

Bản án số: 43/2020/HS-ST
Ngày: 28-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHÚ, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trịnh Ngọc Thành và ông Nguyễn Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Văn Thượng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phú

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Văn Xuyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phú mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/HSST ngày 17 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 53/2020/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 5 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ Nguyễn Phú A (Tên gọi khác: **A B**) – sinh năm 1996, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Ấp 5, xã T.L, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Phú C – sinh năm 1970 và bà Nguyễn Thị D – sinh năm 1977; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến ngày 29/4/2020, hiện đang tại ngoại. (Có mặt)

2/ Trần Thanh H – sinh năm 1994, tại Đồng Nai

Hộ khẩu thường trú: Ấp 2, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn H – sinh năm 1966 và bà Phan Lệ T – sinh năm 1972; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị tạm giam từ ngày 21/12/2019. (Có mặt)

- Bị hại: (Có mặt ông Phạm T, còn lại vắng mặt)

1/ Chị Nguyễn Thị H – sinh năm 1982

Địa chỉ: Tổ x, Ấp P.T, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh Vũ Quốc T – sinh năm 1977

Địa chỉ: Ấp T.L, xã T.S, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Anh Phan Quốc H – sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp y, xã P.A, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

4/ Ông **Trần Văn Q** – sinh năm 1964

Địa chỉ: Ấp z, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

5/ Anh **Nguyễn Viết Đ** – sinh năm 1988

Địa chỉ: Ấp x, xã P.Đ, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

Nơi ở: Ấp y, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

6/ Ông **Nguyễn Trung C** – sinh năm 1953

Địa chỉ: Ấp z, xã N.C.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

7/ Ông **Phạm T** – sinh năm 1968

Địa chỉ: Ấp x, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* (Vắng mặt)

1/ Anh **Cao Văn A** – sinh năm 1982

Địa chỉ: Ấp y, xã N.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Bà **Lâm Thị G** – sinh năm 1967

Địa chỉ: Ấp s, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

- *Người làm chứng:* (Vắng mặt)

1/ Anh **Hoàng Xuân H** – sinh năm 1984

Địa chỉ: Ấp P.L, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

2/ Anh **Trần Văn T** – sinh năm 1986

Địa chỉ: Ấp f, xã T.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

3/ Chị **Nguyễn Thị N** – sinh năm 1980

Địa chỉ: Ấp g, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

4/ Anh **Trương Văn Đ** – sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ x, Ấp y, xã N.C.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

5/ Chị **Nguyễn Thị T** – sinh năm 1978

Địa chỉ: Ấp z, xã P.L, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

6/ Anh **Nguyễn Xuân T** – sinh năm 1996

Địa chỉ: Ấp k, xã P.T, huyện T.P, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Phú A, là đối tượng không có nghề nghiệp, lấy tài sản trộm cắp làm nguồn sống chính cho bản thân. Trần Thanh H và A là bạn bè. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2019 đến ngày 23/12/2019, tại địa bàn các xã P.T, T.S, P.A, T.L, P.T, N.C.T thuộc huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai, A và H đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản để lấy tiền tiêu xài và mua ma túy sử dụng, cụ thể như sau:

- Lần thứ nhất: Vào khoảng 11 giờ ngày 11/6/2019, A đi bộ trên đường thuộc ấp P.T, xã P.T, huyện T. P thì phát hiện tại nhà chị Nguyễn Thị H có để 01 xe mô tô biển số 60L9-1519 không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. A đi vào khu vực sân nhà mở khóa xe, nổ

máy và điều khiển xe mô tô trên đến khu vực xã P.L gặp bạn tên Th (hiện chưa rõ nhân thân, lai lịch) và cho Th mượn chiếc xe trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 12/KL.HĐĐGTS ngày 06/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 xe mô tô biển số 60L9-1519 hiệu Vecstar, đã qua sử dụng trị giá 1.500.000 đồng.

Lần thứ hai: Vào khoảng 13 giờ ngày 30/10/2019, A đi bộ trên đường thuộc ấp T.L, xã T.S, huyện T.P thì phát hiện bên hông nhà ông Vũ Quốc T có để 01 xe mô tô biển số 60B3-202.97 không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. A bẻ khóa cổng đi vào khu vực sân nhà ông Thái, do không nổ máy xe được nên A dẫn bộ đi đến tiệm sửa xe mô tô tại ấp P.L, xã P.L, huyện T.P do anh Hoàng Xuân H làm chủ. An khai bán cho anh H với giá 1.000.000 đồng nhưng anh H không thừa nhận không mua xe của A.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐGTS ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 xe mô tô Honda Citi màu đỏ biển số 60B3-202.97, đã qua sử dụng trị giá 4.200.000 đồng.

Lần thứ ba: Vào khoảng 16 giờ ngày 29/11/2019, A một mình đi đến nhà anh Phan Quốc H thuộc ấp x, xã P.A, huyện T.P thì phát hiện không có người ở nhà nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. A đi vào lấy trộm một số tài sản gồm có: 01 bộ máy xít gồm mô tơ điện hiệu VTC 1H5 Đài Loan, đầu sứ 1H cá heo có kèm bộ chân, 01 bình ắc quy Đồng Nai N100, 01 máy cắt điện hiệu MaKita, 01 máy cắt pin hiệu MaKita, 01 máy khoan pin hiệu MaKita, 01 máy nổ xăng hiệu Honda loại 5,5 ngựa, 01 mắt camera hiệu Dahua. Sau khi lấy trộm được những tài sản nêu trên, An đã bán cho anh Cao Văn Ánh 01 máy cắt điện hiệu MaKita, 01 máy cắt pin hiệu MaKita với giá 500.000 đồng; bán cho bà Lâm Thị G 01 bộ máy xít đầu sứ 1H cá heo có kèm bộ chân và 01 máy nổ xăng hiệu Honda loại 5,5 ngựa với giá 1.200.000 đồng. Ngoài ra, Nguyễn Phú A còn bán cho 01 người mua ve chai không rõ lai lịch 01 bình ắc quy Đồng Nai N100 với giá 170.000 đồng; bán cho một người đàn ông không rõ lai lịch 01 mô tơ điện hiệu VTC 1H5 Đài Loan với giá 500.000 đồng. Số đồ vật còn lại gồm 01 máy khoan pin hiệu MaKita và 01 mắt camera hiệu Dahua đã bị Nguyễn Phú A làm rơi mất dọc đường trong quá trình bỏ trốn.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐGTS ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 bộ máy xít gồm mô tơ điện hiệu VTC 1H5 Đài Loan, đầu sứ 1H cá heo, bộ chân, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 3.200.000 đồng; 01 bình ắc quy Đồng Nai N100, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 900.000 đồng; 01 máy cắt điện hiệu MaKita, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 1.200.000 đồng; 01 máy cắt pin hiệu MaKita, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 1.050.000 đồng; 01 máy khoan pin hiệu MaKita, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 850.000 đồng; 01 máy nổ xăng hiệu Honda loại 5,5 ngựa, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.500.000 đồng; 01 mắt camera hiệu Dahua, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 800.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 10.500.000 đồng.

Lần thứ tư: Vào khoảng 12 giờ ngày 17/12/2019, A đi bộ trên đường thuộc ấp x, xã T.L, huyện T.P thì phát hiện tại sân nhà mẹ ruột của anh Trần Văn Q có dựng 01 xe mô tô biển số 60P1-9556 không có người trông coi, trên xe có cắm sẵn

chìa khóa nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. An đi vào khu vực sân nhà mở khóa xe, nổ máy và điều khiển xe mô tô bỏ trốn. Lúc này, anh Trần Văn T, là em trai anh Q ở kế bên phát hiện nên tiến hành truy đuổi A nhưng không bắt được. Đến ngày 19/12/2019, do lo sợ bị bắt giữ vì hành vi trộm cắp nên A đã mang xe mô tô biển số 60P1-9556 đến dựng trước cửa nhà anh Q để trả lại.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 74/KL.HĐĐGTS ngày 27/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Forehand màu nâu, biển số 60P1-9556, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.400.000 đồng.

Lần thứ năm: Vào ngày 18/12/2019, A một mình đi đến xưởng gỗ tại ấp z, xã P.T, huyện T.P do anh Nguyễn Viết Đ làm chủ thì phát hiện xưởng gỗ không có người trông coi. A đã trộm cắp một số tài sản gồm có: 01 can nhựa trắng loại 05 lít bên trong có chứa 03 lít xăng PU loại xăng Nhật, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 02 lít keo AB, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 01 lít bóng PU, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 01 lít cứng PU, 01 đầu xịt sơn PU hiệu Vitole, 01 mô tơ điện loại 0,5 ngựa (không rõ nhãn hiệu và nhà sản xuất), 01 vông dù đơn loại lớn. Sau khi trộm cắp số tài sản trên, đến ngày 21/12/2019, An rủ Trần Thanh H cùng đi với mình đến gặp chị Nguyễn Thị N tại ấp 5, xã Phú Lập để bán 01 can nhựa trắng loại 05 lít bên trong có chứa 03 lít xăng PU loại xăng Nhật, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 02 lít keo AB, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 01 lít bóng PU, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 01 lít cứng PU với giá 210.000 đồng.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 07/KL.HĐĐGTS ngày 25/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 can nhựa trắng loại 05 lít, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 15.000 đồng; 03 can nhựa trắng loại 02 lít, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 30.000 đồng; 03 lít xăng PU (xăng Nhật) có giá trị 81.000 đồng; 02 lít keo AB có giá trị 220.000 đồng; 01 lít bóng PU có giá trị 85.000 đồng; 01 lít cứng PU có giá trị 73.000 đồng; 01 đầu xịt sơn PU hiệu Vitole, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 250.000 đồng; 01 mô tơ điện loại 0,5 ngựa (không rõ nhãn hiệu và nhà sản xuất), đã qua sử dụng có giá trị còn lại 300.000 đồng; 01 vông dù đơn, loại lớn, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 150.000 đồng. Tổng giá trị tài sản thiệt hại là: 1.204.000 đồng.

Lần thứ sáu: Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2019, A và H rủ nhau đi đến xã N.C.T, huyện T.P để trộm cắp tài sản. H điều khiển xe mô tô biển số 60P1-3237 chở An ngồi phía sau. Khi đi ngang qua nhà chị Nguyễn Thị H thuộc ấp 4, xã N.C.T, huyện T.P thì A phát hiện xe mô tô biển số 60L2-4642 của ông Nguyễn Trung C (là bố của chị H) dựng ở sân nhà không có người trông coi nên liền nói H dừng xe để A đi bộ vào nhà và lấy trộm xe. Sau khi A lấy được xe, A điều khiển xe mô tô biển số 60L2-4642, H tiếp tục điều khiển xe mô tô biển số 60P1-3237 đi về hướng xã N.T. Lúc này, anh Trương Văn Đ là hàng xóm của chị H phát hiện sự việc nên dùng xe mô tô truy đuổi và bắt được H cùng xe mô tô biển số 60P1-3237 giao cho Công an xã N.C.T, còn A điều khiển xe mô tô biển số 60L2-4642 chạy thoát. Đến khoảng 09 giờ ngày 22/12/2019, An điều khiển xe mô tô biển số 60L2-4642 vừa trộm cắp được đến tiệm ve chai tại ấp 2, xã P.L do chị Nguyễn Thị T làm chủ để tìm đồ sửa xe. Do không sửa được xe nên A hỏi chị T cho A mượn tiền để

đi sửa xe thì được chị T đồng ý cho A mượn số tiền 400.000 đồng, hẹn sau 02 ngày sẽ trả lại đồng thời A để lại chiếc xe trên để làm tin.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 70/KL.HĐĐGTS ngày 24/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 xe mô tô biển số 60L2-4642, hiệu Supersiva, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.800.000 đồng.

Lần thứ bảy: Vào khoảng 11 giờ ngày 23/12/2019, A đi bộ trên đường thuộc ấp z, xã P.T, huyện T.P, khi đi ngang qua nhà ông Nguyễn Thanh C thì phát hiện xe mô tô biển số 60S7-5085 của ông Phạm T (để nhờ xe tại nhà ông C) không có người trông coi nên nảy sinh ý định chiếm đoạt. A đi tới nổ máy và điều khiển xe mô tô để bỏ trốn. Lúc này, anh Nguyễn Xuân T là hàng xóm phát hiện sự việc nên có nói ngăn cản không được lấy xe nhưng A vẫn tiếp tục quay đầu xe bỏ chạy thoát.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 72/KL.HĐĐGTS ngày 26/12/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tân Phú xác định: 01 xe mô tô nhãn hiệu Savi, biển số 60S7-5085, đã qua sử dụng có giá trị còn lại 2.300.000 đồng.

Đến ngày 25/12/2019, Nguyễn Phú A bị bắt khẩn cấp để điều tra.

Cáo trạng số 45/CT-VKSTP-ĐN ngày 16/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú đã truy tố các bị cáo Nguyễn Phú A và Trần Thanh H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H và điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H; điểm b khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A. Đề nghị mức hình phạt: Bị cáo A mức án 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng đến 03 (Ba) năm tù, bị cáo H mức án 10 (Mười) đến 12 (Mười hai) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Ngoài ra, đề nghị tuyên các bị cáo phải bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật, xử lý vật chứng và quyết định về án phí hình sự, dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa, bị hại ông Phạm T trình bày đề nghị bị cáo bồi thường thiệt hại và xét xử mức hình phạt theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản, đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo H đề nghị xem xét mức hình phạt mà Viện kiểm sát đề nghị là hơi cao so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tân Phú, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phú:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh:

Tại phiên tòa, bị cáo không cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ nào khác và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng; phù hợp với các tài liệu chứng cứ đã thu thập trong hồ sơ như Biên bản giữ người trong trường hợp khẩn cấp, Biên bản tiếp nhận người bị bắt trong trường hợp phạm tội quả tang, Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Kết luận định giá tài sản... Như vậy, đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử xác định:

Nguyễn Phú A và Trần Thanh H là đối tượng nghiện ma túy và không có nghề nghiệp. Trong khoảng thời gian từ ngày 11/6/2019 đến ngày 23/12/2019, tại địa bàn các xã P.T, T.S, P.A, T.L, P.T, Na.C.T thuộc huyện T.P, tỉnh Đồng Nai, A đã 07 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, tổng giá trị trộm cắp tài sản là 24.904.000đ (Hai mươi bốn triệu chín trăm lẻ bốn nghìn đồng). Tại các lần thực hiện hành vi phạm tội, A lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống, lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính. Trần Thanh H đã 01 lần (vào ngày 21/12/2019) cùng với Nguyễn Phú A thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là 01 xe mô tô trị giá 2.800.000đ (Hai triệu tám trăm nghìn đồng).

Hành vi của Nguyễn Phú A, Trần Thanh H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo A) và khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (đối với bị cáo H) như Viện kiểm sát đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; các bị cáo nhân thân tốt chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo A bị bệnh nhiễm trùng đường tiêu hóa biến chứng phải nhập viện điều trị từ ngày 29/4/2020 đến 12/5/2020 xuất viện, hiện nay sức khỏe yếu phải thường xuyên điều trị, chăm sóc. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho các bị cáo theo điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Căn cứ quyết định hình phạt:

Các bị cáo là người đã thành niên nhận thức đầy đủ về hành vi của mình, còn trẻ nhưng do nghiện ma túy, không có nghề nghiệp, vì muốn có ma túy để sử dụng thỏa mãn cho nhu cầu bản thân và có tiền sử dụng tiêu xài cá nhân nên đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp được pháp luật bảo vệ, làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an, an toàn xã hội tại địa phương. Hành

vi của các bị cáo thể hiện thái độ xem thường pháp luật của Nhà nước, đã gây bức xúc trong dư luận xã hội.

Đối với Nguyễn Phú A, Trần Thanh H đã 01 lần (vào ngày 21/12/2019) cùng thực hiện hành vi trộm cắp tài sản mang tính chất đồng phạm giản đơn, các bị cáo thống nhất ý chí cùng thực hiện hành vi phạm tội, với lỗi cố ý. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ xem xét đánh giá tính chất của đồng phạm, tính chất và mức độ tham gia phạm tội và vai trò của từng người đồng phạm nhằm cá thể hóa hình phạt khi lượng hình như sau: Bị cáo A là người rủ rê, khởi xướng và thực hành tích cực, bị cáo H là người giúp sức và thực hành. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 17 và Điều 58 Bộ luật hình sự, xem xét xử phạt bị cáo A mức hình phạt cao hơn bị cáo H.

Căn cứ thông tư liên tịch số 02/2001/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BCA-BQP ngày 25/12/2001 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân tối cao, Bộ công an, Bộ quốc phòng thì các hành vi trộm cắp của Nguyễn Phú A thực hiện một cách liên tục, kế tiếp nhau về mặt thời gian nên tổng giá trị tài sản do Nguyễn Phú A trộm cắp là tổng giá trị tài sản của các lần trộm cắp cộng lại.

Căn cứ Nghị quyết 01/2006/NQ-HĐTP ngày 12/5/2006 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao thì bị cáo A đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản từ năm lần trở lên, lấy các lần phạm tội làm nghề sinh sống và lấy kết quả của việc phạm tội làm nguồn sống chính là tình tiết định khung hình phạt “Có tính chất chuyên nghiệp” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho các bị cáo mức án nghiêm tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để các bị cáo tự rèn luyện ý thức chấp hành pháp luật, tu dưỡng bản thân trở thành người công dân tốt sống có ích cho xã hội, đồng thời góp phần răn đe, phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, do các bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ như trên nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, thể hiện chính sách nhân đạo pháp luật của Nhà nước.

[6] Về áp dụng hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra, đồng thời xem xét tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo, thể hiện các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về biện pháp tư pháp:

[7.1] Về trách nhiệm dân sự:

- Chị Nguyễn Thị H yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 1.500.000 đồng đối với xe mô tô biển số 60L9-1519; anh Vũ Quốc T yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 5.000.000 đồng đối với 01 xe mô tô biển số 60B3-202.97; anh Phan Quốc H yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 7.400.000 đồng đối với những tài sản chưa thu hồi được; anh Nguyễn Viết Đ yêu cầu bị cáo A bồi thường số tiền 1.500.000 đồng. Bị cáo A đồng ý bồi thường cho các bị hại số tiền này nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Anh Cao Văn A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 500.000 đồng; bà Lâm Thị G yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 1.200.000 đồng. Bị cáo A đồng ý bồi thường cho những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan số tiền này nên được Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Ông Trần Văn Q, ông Phạm T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo A bồi thường, ông Nguyễn Trung C đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bị cáo A, bị cáo H bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7.2] Về xử lý vật chứng:

- Đối với các tài sản gồm có: 01 xe mô tô biển số 60L9-1519 do đối tượng tên Th (không rõ nhân thân, lai lịch) mượn của Nguyễn Phú A điều khiển đi mất; 01 xe mô tô biển số 60B3-202.97 hiện nay chưa xác định được ở đâu, do ai quản lý; những tài sản do An đã bán cho chị Nguyễn Thị N gồm 01 can nhựa trắng loại 05 lít bên trong có chứa 03 lít xăng PU loại xăng Nhật, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 02 lít keo AB, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 01 lít bóng PU, 01 can nhựa trắng loại 02 lít bên trong có chứa 01 lít cứng PU, chị Nguyễn Thị N đã sử dụng hết và vứt bỏ các can nhựa nên không thu hồi được; 01 đầu xịt sơn PU hiệu Vitole, 01 mô tơ điện loại 0,5 ngựa (không rõ nhãn hiệu và nhà sản xuất), 01 võng dù đơn loại lớn đã bị A làm rơi mất ở dọc đường chưa thu hồi được; 01 bình ắc quy Đồng Nai N100, 01 mô tơ điện hiệu VTC 1H5 Đài Loan, 01 máy khoan pin hiệu MaKita và 01 mắt camera hiệu Dahua do An đã bán cho những người không rõ lai lịch và làm rơi mất dọc đường nên chưa thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tân Phú đã ra thông báo truy tìm vật chứng, khi nào có kết quả xử lý sau.

- Đối với các tài sản gồm có: 01 máy cắt điện hiệu MaKita, 01 máy cắt pin hiệu MaKita, 01 bộ máy xịt đầu sứ 1H cá heo có kèm bộ chân và 01 máy nổ xăng hiệu Honda loại 5,5 ngựa đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trao trả cho bị hại ông Phan Quốc H; 01 xe mô tô biển số 60P1-9556 đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trao trả cho bị hại ông Trần Văn Q; 01 xe mô tô biển số 60L2-4642 đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trao trả cho bị hại ông Nguyễn Trung C; 01 xe mô tô biển số 60S7-5085 đã được Cơ quan điều tra thu hồi và trao trả cho bị hại ông Phạm T. Việc trao trả các vật chứng nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Đối với 01 xe mô tô biển số 60P1-3237 là phương tiện phạm tội (bị cáo H điều khiển xe chở bị cáo A), có nguồn gốc do bị cáo H mua của tiệm cầm đồ H.P tại xã P.L từ tháng 10 năm 2019 (là tài sản do H quản lý, sử dụng), nhưng chưa xác minh, làm rõ được chủ sở hữu nên cơ quan điều tra tiếp tục tạm giữ, khi nào có kết quả xử lý sau.

[8] Các vấn đề khác:

Đối với anh Cao Văn A và bà Lâm Thị G không biết những tài sản do Nguyễn Phú A bán cho mình là do phạm tội mà có nên không có cơ sở xử lý về hình sự (anh A mua của A 01 máy cắt điện hiệu MaKita, 01 máy cắt pin hiệu MaKita với giá 500.000 đồng; bà G mua của An 01 bộ máy xịt đầu sứ 1H cá heo có kèm bộ chân và 01 máy nổ xăng hiệu Honda loại 5,5 ngựa với giá 1.200.000 đồng).

Đối với các đối tượng mà bị cáo A khai đã bán tài sản gồm người mua ve chai không rõ lai lịch (mua của An 01 bình ắc quy Đồng Nai N100 với giá 170.000 đồng) và người đàn ông không rõ lai lịch (mua của An 01 mô tơ điện hiệu VTC 1H5 Đài Loan với giá 500.000 đồng); người thanh niên tên Th chưa rõ nhân thân lai lịch đã mượn A xe mô tô biển số 60L9-1519, Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ, khi nào có kết quả xử lý sau.

Quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Phú A còn khai nhận đã thực hiện một số vụ trộm cắp tài sản như: Vào tháng 7 năm 2019 trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 5 tại khu vực gần chợ xã P.B, vào tháng 12 năm 2019 trộm 01 bình ắc quy tại khu vực đồi đất thuộc ấp B.C, P.X, vào ngày 17 tháng 12 năm 2019 trộm 01 cây mai tại khu vực xã P.L. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tại các địa phương trên nhưng chưa tìm được bị hại nên đã ra thông báo truy tìm, khi nào có kết quả xử lý sau.

[9] Về án phí: Mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo A phải chịu 855.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp một phần với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Điểm b khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo A; khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo H.

- Điều 17, Điều 58; Khoản 1 Điều 46; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo. Áp dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự cho bị cáo H.

- Khoản 2 Điều 136, Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

- Điểm a, c khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Phú A, Trần Thanh H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

1.1. Xử phạt Nguyễn Phú A 03 (Ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/12/2019 đến ngày 29/4/2020.

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Thanh H 07 (Bảy) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/12/2019.

2. Các biện pháp tư pháp:

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Phú A bồi thường cho chị Nguyễn Thị H số tiền 1.500.000 đồng, anh Vũ Quốc T số tiền 5.000.000 đồng, anh Phan Quốc H số tiền 7.400.000 đồng, anh Nguyễn Việt Đ số tiền 1.500.000 đồng, anh Cao Văn A số tiền 500.000 đồng, bà Lâm Thị G số tiền 1.200.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Phú A và Trần Thanh H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo A phải chịu 855.000đ (Tám trăm năm mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008 (Sửa đổi, bổ sung năm 2014).

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, ông Phạm Thắng được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Các bị hại vắng mặt và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND tỉnh Đồng Nai;
- Viện kiểm sát ND huyện Tân Phú;
- Công an huyện Tân Phú;
- Chi cục THA dân sự huyện Tân Phú;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Thanh Tùng